

Giác hút chân không
ESS-20-SNA
Số bộ phận: 189298

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Bán kính phôi tối thiểu	60 mm
Chiều rộng định mức	3 mm
đường kính cốc hút	20 mm
Thể tích cốc hút	0.318 cm ³
Vị trí kết nối	bên trên
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tính chất đặc biệt	Chống tĩnh điện
Phân bố Giác hút có giá đỡ	Kích thước 4
Hình dạng giác hút	tròn phẳng
Áp suất vận hành	-95 kPa...0 kPa -0.95 bar...0 bar -13.775 psi...0 psi
Áp suất làm việc danh nghĩa	-70 kPa
Áp suất vận hành định mức	-0.7 bar
định mức áp suất làm việc	-10.15 psi
Trở lực bề mặt	200 Ohm
Môi chất vận hành	khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: -: -]
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-A1-L
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ xung
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...70 °C
Lực giữ ở áp suất vận hành định mức	16.3 N
Lực đẩy ở áp suất vận hành định mức	14.5 N
trọng lượng sản phẩm	6.4 g
Kiểu gắn	Qua cổng nối chân không
Giác hút chân không	M6
Màu sắc	điểm đen/trắng
Độ cứng Shore	50 +/- 5
Vật liệu ngỗng vận vít	Đồng thau mạ niken Thép, mạ kẽm và mạ crom

Đặc tính	Giá trị
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu giác hút	NBR